

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Gói thầu: Gói số 1: Phân bón lá, bón rễ.
- Tên dự toán mua sắm: Mua phân bón lá, bón rễ sử dụng quý 4/2025 - Công ty TNHH MTV Bò sữa Tp.HCM
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Bò Sữa TP. Hồ Chí Minh
- Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh của đơn vị
- Thời gian thực hiện: 10 ngày
- Địa điểm thực hiện: Xã An Nhơn Tây, xã Nhuận Đức
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (qua mạng)
- Quy mô gói thầu: Cung cấp hàng hóa chi tiết nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn chi tiết trong phạm vi cung cấp Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống)

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Danh mục hàng hóa/ Tên hoạt chất	Dạng thuốc	Quy cách đóng gói tham chiếu	Liều lượng sử dụng	Khối lượng (kg/lít)
1	N \geq 6%; P2O5 \geq 2%; K2O \geq 3%; TE \geq 400ppm	Lỏng/Bột	\leq 5 lít-kg/gói hoặc can	1.5-2ml/g/lít	100
2	P2O5 \geq 5%; K2O \geq 20%; N \leq 1%; GA3 = 0	Lỏng	\leq 5 lít/gói hoặc can	1ml/g/lít	300
3	CaO \geq 5%; Bo \geq 20000 ppm; N \leq 1%; GA3 = 0	Lỏng	\leq 5lít/gói hoặc can	1-2ml/g/lít	500
4	P2O5 \geq 2%; K2O \geq 4%; Amino Acid \geq 300 ppm	Lỏng/Bột	\leq 5 lít-kg/gói hoặc can	1ml/g/lít	50
5	Zn \geq 2400 ppm + Cu \geq 400 ppm + Bo \geq 2000ppm	Lỏng	\leq 25 lít/gói hoặc can		2.250

Stt	Danh mục hàng hóa/ Tên hoạt chất	Dạng thuốc	Quy cách đóng gói tham chiếu	Liều lượng sử dụng	Khối lượng (kg/lít)
6	$N \leq 1$; $K_2O \geq 12\%$; $Bo \geq 100$ ppm; $GA_3=0$	Lỏng/Bột	≤ 5 lít-kg/gói hoặc can	1g-1ml/lít	600
7	$N \geq 6\%$; $P_2O_5 \geq 3\%$; $K_2O \geq 2\%$; $Mg \geq 0.05\%$; $S \geq 2\%$; $TE \geq 1000$ ppm	Lỏng/Bột	≤ 5 lít-kg/gói hoặc can	1-2ml/g/lít	350
8	$Zn \geq 2300$ ppm; $Fe \geq 2200$ ppm; $Bo \geq 2100$ ppm; $Cu \geq 550$ ppm	Lỏng/Bột	≤ 5 lít /chai, can	30ml/20lit	300
9	$P_2O_5_{hh} \geq 68\%$	Lỏng/Bột	≤ 5 lít-kg/gói hoặc can		600
10	$CaO \geq 5\%$, $Bo \geq 8000$ ppm, $N \leq 1\%$, $GA_3 = 0$	Lỏng	≤ 5 lít/gói hoặc can	1-2ml/lít	286
11	Acid Humic: 70%	Lỏng/Bột	≤ 25 lít-kg/gói hoặc can	1g/góc	1.100
12	$N \geq 4\%$; $P_2O_5 \geq 1\%$; $K_2O \geq 1\%$; $TE \geq 800$ ppm	Lỏng/Bột	≤ 5 lít-kg/gói hoặc can	1.5ml/g/lít	80
13	$N \leq 1$, $P_2O_5 \geq 52\%$, $K_2O \geq 34\%$	Lỏng/Bột	≤ 5 lít-kg/gói hoặc can	25g/20 lit	200

*** Nhà thầu có bảng so sánh, tóm tắt thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu:**

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu trong E-HSDT	Nhà thầu tự đánh giá
[ghi số thứ tự]	[ghi tên]	[ghi thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT]	[ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu]	[ghi đáp ứng hoặc tương đương...]

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải cam kết hàng hóa dự thầu mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau.

- Cam kết thu hồi hàng hóa và đổi hàng hóa mới 100% trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.

- Sẵn sàng thay thế hàng hóa khi không đảm bảo sử dụng do lỗi kỹ thuật.
- Cung ứng hàng đến tận kho của bên mua không quá 48 giờ từ thời điểm giao nhận hàng được nêu trong đơn đặt hàng.
- Bao bì kín, không rách, thủng, nguyên đai kiện.
- Chất lượng hàng hóa: Bên B đảm bảo hàng hóa cung cấp cho Bên A phải đạt đúng theo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Đối với hàng hóa nhập khẩu phải có đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (COA/CQ). Hàng hóa bên B giao cho bên A đúng chủng loại, quy cách, số lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu trong hồ sơ mời thầu của bên A. Hàng hóa phải đóng bao PE (Polyethylene) chống ẩm, ngoài bao PP (Polypropylene) và không vón cục, không chảy nước.
- Ghi nhãn: ghi đầy đủ tên sản phẩm, thành phần, nơi sản xuất, khối lượng tịnh, hạn sử dụng.
- Vận chuyển: phương tiện vận chuyển chuyên dùng, không làm hư hỏng sản phẩm.
- Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hoá như sau: Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hoá trong thời hạn bảo hành: thời hạn nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư là 48 giờ, chi phí khắc phục các hư hỏng, khuyết tật là nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.

Mục 2. Bản vẽ: không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Nếu bên mời thầu có yêu cầu, Nhà thầu tham gia dự thầu phải cung cấp hàng mẫu để Bên mời thầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa có đảm bảo yêu cầu và đặc tính kỹ thuật, phù hợp với yêu cầu của gói thầu để tiến hành thương thảo hợp đồng, hoặc trong quá trình giao hàng chủ đầu tư có thể yêu cầu test ngẫu nhiên. Mọi chi phí kiểm tra thử nghiệm hàng mẫu do nhà thầu chịu.